TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA** *Số:119/2021/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 06 tháng 11 năm2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu D – Sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn Trung Đ, xã Ch, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Trương Thị M – Sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn Trung Đ, xã Ch, huyện C, Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 29 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu D và bà Trương Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Hữu D và bà Trương Thị M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông D và bà M thống nhất vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: ông D tự nguyện nhận nạp toàn bộ án phí DSST (nộp cả cho bà M) là 150.000đ. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số AA/2021/0010254, ngày 12/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Ông D được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP xã Ch;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung